

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số: KQ2512129.12, ngày 11/12/2025 của Phòng khám Đ1 số 11 – Cầu G, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, về việc Yêu cầu xác nhận cha cho con.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Thái B**, sinh năm 1995; HKTT: thôn X, xã X, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 2003; HKTT: xóm L, xã L, tỉnh Phú Thọ;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Bùi Thanh Đ**, sinh năm 1998; HKTT: xóm L, xã H, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn Thái B, chị Hoàng Thị C, anh Bùi Thanh Đ cùng thống nhất xác định: Anh Nguyễn Văn Thái B là cha đẻ của cháu **Nguyễn Hoàng Gia L**, sinh ngày 09/8/2025 theo Giấy chứng sinh số: 03421, Quyền số: 01 ngày 09/8/2025, Nơi cấp: Bệnh viện Đ2, Hà Nội

và Kết quả xét nghiệm ADN số: KQ2512129.12, ngày 11/12/2025 của Phòng khám Đ1 số 11 - Cầu G, Hà Nội;

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Thái B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác nhận cha cho con. Anh Nguyễn Văn Thái B được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác nhận cha cho con theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Mai, TP Hà Nội;
- Công thông tin TAND;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng